

Số: 1674/NQ-UBTVQH15

NGHỊ QUYẾT

Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Ninh Bình năm 2025

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 338/TTr-CP và Đề án số 339/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025, Báo cáo thẩm tra số 434/BC-UBPLTP15 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Ninh Bình

Trên cơ sở Đề án số 339/ĐA-CP ngày 09 tháng 05 năm 2025 của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Ninh Bình (mới) năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sắp xếp để thành lập các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Ninh Bình như sau:

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên quy mô dân số của các xã Bình Nghĩa, Tràng An và Đồng Du thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Lục**.
2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên quy mô dân số của thị trấn Bình Mỹ, xã Đồn Xá và xã La Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Mỹ**.
3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Trung Lương, Ngọc Lũ và Bình An thành xã mới có tên gọi là **xã Bình An**.
4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bồ Đề, Vũ Bản và An Ninh thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Giang**.
5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tiêu Động, An Lão và An Đỗ thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Sơn**.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Liêm Phong, Liêm Cần và Thanh Hà thành xã mới có tên gọi là **xã Liêm Hà**.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tân Thanh, xã Thanh Thủy và xã Thanh Phong thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Thanh**.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Liêm Sơn, Liêm Thuận và Liêm Túc thành xã mới có tên gọi là **xã Thanh Bình**.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thanh Nghị, Thanh Tân và Thanh Hải thành xã mới có tên gọi là **xã Thanh Lâm**.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thanh Hương, Thanh Tâm và Thanh Nguyên thành xã mới có tên gọi là **xã Thanh Liêm**.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Chính Lý, Hợp Lý và Văn Lý thành xã mới có tên gọi là **xã Lý Nhân**.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Công Lý, Nguyên Lý và Đức Lý thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Xang**.

13. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Chân Lý, Đạo Lý và Bắc Lý thành xã mới có tên gọi là **xã Bắc Lý**.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Vĩnh Trụ, xã Nhân Chính và xã Nhân Khang thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Trụ**.

15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Trần Hưng Đạo, Nhân Nghĩa và Nhân Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Trần Thương**.

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nhân Thịnh, Nhân Mỹ và Xuân Khê thành xã mới có tên gọi là **xã Nhân Hà**.

17. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tiến Thắng (huyện Lý Nhân), Phú Phúc và Hòa Hậu thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Lý**.

18. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Nam Giang, xã Nam Cường và xã Nam Hùng thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Trục**.

19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nam Dương, Bình Minh và Nam Tiến thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Minh**.

20. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đồng Sơn và xã Nam Thái thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Đồng**.

21. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nam Hoa, Nam Lợi, Nam Hải và Nam Thanh thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Ninh**.

22. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Thịnh, Nam Thắng và Nam Hồng thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Hồng**.

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cộng Hòa và xã Minh Tân thành xã mới có tên gọi là **xã Minh Tân**.

24. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hợp Hưng, Trung Thành, Quang Trung và Hiền Khánh thành xã mới có tên gọi là **xã Hiền Khánh**.

25. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Gôi, xã Kim Thái và xã Tam Thanh thành xã mới có tên gọi là **xã Vụ Bản**.

26. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vĩnh Hào, Đại Thắng và Liên Minh thành xã mới có tên gọi là **xã Liên Minh**.

27. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Yên Phong và xã Hồng Quang (huyện Ý Yên), xã Yên Khánh, thị trấn Lâm thành xã mới có tên gọi là **xã Ý Yên**.

28. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Yên Đồng (huyện Ý Yên), Yên Trị và Yên Khang thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Đồng**.

29. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Yên Nhân và xã Yên Lộc (huyện Ý Yên), xã Yên Phúc, xã Yên Cường thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Cường**.

30. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Yên Thắng (huyện Ý Yên), Yên Tiến và Yên Lương thành xã mới có tên gọi là **xã Vạn Thắng**.

31. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Yên Mỹ (huyện Ý Yên), Yên Bình, Yên Dương và Yên Ninh thành xã mới có tên gọi là **xã Vũ Dương**.

32. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Trung Nghĩa và xã Tân Minh thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Minh**.

33. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phú Hưng, Yên Thọ và Yên Chính thành xã mới có tên gọi là **xã Phong Doanh**.

34. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cổ Lễ, xã Trung Đông và xã Trục Tuấn thành xã mới có tên gọi là **xã Cổ Lễ**.

35. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Trục Chính, Phương Định và Liêm Hải thành xã mới có tên gọi là **xã Ninh Giang**.

36. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cát Thành, xã Việt Hùng và xã Trục Đạo thành xã mới có tên gọi là **xã Cát Thành**.

37. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Trục Thanh, Trục Nội và Trục Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã Trục Ninh**.

38. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Trục Khang, Trục Mỹ và Trục Thuận thành xã mới có tên gọi là **xã Quang Hưng**.

39. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Trục Đại, Trục Thái và Trục Thắng thành xã mới có tên gọi là **xã Minh Thái**.

40. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Ninh Cường, xã Trục Cường và xã Trục Hùng thành xã mới có tên gọi là **xã Ninh Cường**.

41. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Xuân Trường và các xã Xuân Phúc, Xuân Ninh, Xuân Ngọc thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Trường**.

42. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Xuân Vinh, Trà Lũ và Thọ Nghiệp thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Hưng**.

43. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Xuân Tân, Xuân Phú và Xuân Giang thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Giang**.

44. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Xuân Châu, Xuân Thành, Xuân Thượng và Xuân Hồng thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Hồng**.

45. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Yên Định, xã Hải Trung và xã Hải Long thành xã mới có tên gọi là **xã Hải Hậu**.

46. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hải Minh, Hải Đường và Hải Anh thành xã mới có tên gọi là **xã Hải Anh**.

47. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cồn, xã Hải Sơn và xã Hải Tân thành xã mới có tên gọi là **xã Hải Tiến**.

48. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hải Nam, Hải Lộc và Hải Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã Hải Hưng**.

49. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hải Phong, Hải Giang và Hải An thành xã mới có tên gọi là **xã Hải An**.

50. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hải Đông, Hải Tây và Hải Quang thành xã mới có tên gọi là **xã Hải Quang**.

51. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hải Phú, Hải Hòa và Hải Xuân thành xã mới có tên gọi là **xã Hải Xuân**.

52. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thịnh Long, xã Hải Châu và xã Hải Ninh thành xã mới có tên gọi là **xã Hải Thịnh**.

53. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Giao Thiện, Giao Hương và Giao Thanh thành xã mới có tên gọi là **xã Giao Minh**.

54. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hồng Thuận, Giao An và Giao Lạc thành xã mới có tên gọi là **xã Giao Hòa**.

55. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Giao Thủy và xã Bình Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Giao Thủy**.

56. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Giao Xuân, Giao Hà và Giao Hải thành xã mới có tên gọi là **xã Giao Phúc**.

57. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Giao Nhân, Giao Long và Giao Châu thành xã mới có tên gọi là **xã Giao Hưng**.

58. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Giao Yên, Bạch Long và Giao Tân thành xã mới có tên gọi là **xã Giao Bình**.

59. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Quất Lâm, xã Giao Phong và xã Giao Thịnh thành xã mới có tên gọi là **xã Giao Ninh**.

60. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hoàng Nam và xã Đồng Thịnh thành xã mới có tên gọi là **xã Đồng Thịnh**.

61. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Liễu Đề và các xã Nghĩa Thái, Nghĩa Châu, Nghĩa Trung thành xã mới có tên gọi là **xã Nghĩa Hưng**.

62. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nghĩa Lạc và xã Nghĩa Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Nghĩa Sơn**.

63. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nghĩa Hồng, Nghĩa Phong và Nghĩa Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Hồng Phong**.

64. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Quỳ Nhất, xã Nghĩa Thành và xã Nghĩa Lợi thành xã mới có tên gọi là **xã Quỳ Nhất**.

65. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nghĩa Hùng, Nghĩa Hải và Nghĩa Lâm thành xã mới có tên gọi là **xã Nghĩa Lâm**.

66. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nam Điền (huyện Nghĩa Hưng), xã Phúc Thắng và thị trấn Rạng Đông thành xã mới có tên gọi là **xã Rạng Đông**.

67. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thịnh Vượng và xã Gia Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Gia Viễn**.

68. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tiến Thắng (huyện Gia Viễn), Gia Phương và Gia Trung thành xã mới có tên gọi là **xã Đại Hoàng**.

69. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Liên Sơn (huyện Gia Viễn), Gia Phú và Gia Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã Gia Hưng**.

70. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Gia Lạc, Gia Minh và Gia Phong thành xã mới có tên gọi là **xã Gia Phong**.

71. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Gia Lập, xã Gia Vân và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Gia Tân thành xã mới có tên gọi là **xã Gia Vân**.

72. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Gia Thanh, Gia Xuân và Gia Trấn thành xã mới có tên gọi là **xã Gia Trấn**.

73. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Nho Quan, xã Đồng Phong và xã Yên Quang thành xã mới có tên gọi là **xã Nho Quan**.

74. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Gia Sơn, Xích Thổ và Gia Lâm thành xã mới có tên gọi là **xã Gia Lâm**.

75. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Gia Thủy, Đức Long và Gia Tường thành xã mới có tên gọi là **xã Gia Tường**.

76. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thạch Bình, Lạc Vân và Phú Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Sơn**.

77. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Văn Phương và xã Cúc Phương thành xã mới có tên gọi là **xã Cúc Phương**.

78. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Kỳ Phú và xã Phú Long thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Long**.

79. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thanh Sơn (huyện Nho Quan), Thượng Hòa và Văn Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Thanh Sơn**.

80. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phú Lộc và xã Quỳnh Lưu thành xã mới có tên gọi là **xã Quỳnh Lưu**.

81. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Yên Ninh và các xã Khánh Cư, Khánh Vân, Khánh Hải thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Khánh**.

82. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Khánh Hồng và xã Khánh Nhạc thành xã mới có tên gọi là **xã Khánh Nhạc**.

83. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Khánh Cường, Khánh Lợi và Khánh Thiện thành xã mới có tên gọi là **xã Khánh Thiện**.

84. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Khánh Mậu, Khánh Thủy và Khánh Hội thành xã mới có tên gọi là **xã Khánh Hội**.

85. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Khánh Thành, Khánh Công và Khánh Trung thành xã mới có tên gọi là **xã Khánh Trung**.

86. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Yên Thịnh, xã Khánh Dương và xã Yên Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Mô**.

87. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Yên Phong và xã Yên Nhân (huyện Yên Mô), xã Yên Từ thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Từ**.

88. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Yên Mỹ (huyện Yên Mô), Yên Lâm và Yên Mạc thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Mạc**.

89. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Yên Đồng (huyện Yên Mô), Yên Thành và Yên Thái thành xã mới có tên gọi là **xã Đồng Thái**.

90. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Xuân Chính, Hồi Ninh và Chát Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Chát Bình**.

91. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Kim Định, Ân Hòa và Hùng Tiến thành xã mới có tên gọi là **xã Kim Sơn**.

92. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Như Hòa, Đồng Hường và Quang Thiện thành xã mới có tên gọi là **xã Quang Thiện**.

93. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phát Diệm, xã Thượng Kiệm và xã Kim Chính thành xã mới có tên gọi là **xã Phát Diệm**.

94. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Yên Lộc (huyện Kim Sơn), Tân Thành và Lai Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Lai Thành**.

95. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Văn Hải, Kim Tân và Định Hóa thành xã mới có tên gọi là **xã Định Hóa**.

96. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Bình Minh, xã Cồn Thoi và xã Kim Mỹ thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Minh**.

97. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Kim Trung, xã Kim Đông và khu vực bãi bồi ven biển (do huyện Kim Sơn quản lý) thành xã mới có tên gọi là **xã Kim Đông**.

98. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Chuyên Ngoại, Trác Văn, Yên Nam và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hòa Mạc thành phường mới có tên gọi là **phường Duy Tiên**.

99. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Châu Giang, xã Mộc Hoàn và phần còn lại của phường Hòa Mạc sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 98 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Duy Tân**.

100. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Bạch Thượng, Yên Bắc và Đồng Văn thành phường mới có tên gọi là **phường Đồng Văn**.

101. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Duy Minh, phường Duy Hải và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hoàng Đông thành phường mới có tên gọi là **phường Duy Hà**.

102. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tiên Sơn, và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tiên Nội, xã Tiên Ngoại thành phường mới có tên gọi là **phường Tiên Sơn**.

103. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Đại Cương, Đồng Hoá và Lê Hồ thành phường mới có tên gọi là **phường Lê Hồ**.

104. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tượng Lĩnh, phường Tân Sơn và xã Nguyễn Úy thành phường mới có tên gọi là **phường Nguyễn Úy**.

105. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Liên Sơn và xã Thanh Sơn (thị xã Kim Bảng), phường Thi Sơn thành phường mới có tên gọi là phường **Lý Thường Kiệt**.

106. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tân Tự và xã Hoàng Tây thành phường mới có tên gọi là phường **Kim Thanh**.

107. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Ba Sao, xã Khả Phong và xã Thụy Lôi thành phường mới có tên gọi là phường **Tam Chúc**.

108. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Quế, phường Ngọc Sơn và xã Văn Xá thành phường mới có tên gọi là phường **Kim Bảng**.

109. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Lam Hạ, phường Tân Hiệp, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Quang Trung (thành phố Phủ Lý), phần còn lại của phường Hoàng Đông sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 101 Điều này và phần còn lại của phường Tiên Nội, xã Tiên Ngoại sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 102 Điều này thành phường mới có tên gọi là phường **Hà Nam**.

110. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Lê Hồng Phong, xã Kim Bình và xã Phù Vân thành phường mới có tên gọi là phường **Phù Vân**.

111. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Thanh Tuyền, phường Châu Sơn và thị trấn Kiện Khê thành phường mới có tên gọi là phường **Châu Sơn**.

112. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Châu Cầu, Thanh Châu, Liêm Chính và phần còn lại của phường Quang Trung (thành phố Phủ Lý) sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 109 Điều này thành phường mới có tên gọi là phường **Phủ Lý**.

113. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tân Liêm, xã Đình Xá và xã Trịnh Xá thành phường mới có tên gọi là phường **Liêm Tuyền**.

114. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Quang Trung (thành phố Nam Định), Vị Xuyên, Lộc Vượng, Cửa Bắc, Trần Hưng Đạo, Năng Tĩnh, Cửa Nam và xã Mỹ Phúc thành phường mới có tên gọi là phường **Nam Định**.

115. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Lộc Hạ, xã Mỹ Tân và xã Mỹ Trung thành phường mới có tên gọi là phường **Thiên Trường**.

116. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Lộc Hòa, xã Mỹ Thắng và xã Mỹ Hà thành phường mới có tên gọi là phường **Đông A**.

117. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nam Điền (huyện Nam Trực) và phường Nam Phong thành phường mới có tên gọi là phường **Vị Khê**.

118. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Mỹ Xá và xã Đại An thành phường mới có tên gọi là **phường Thành Nam**.

119. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Trường Thi và xã Thành Lợi thành phường mới có tên gọi là **phường Trường Thi**.

120. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hồng Quang (huyện Nam Trực), xã Nghĩa An và phường Nam Vân thành phường mới có tên gọi là **phường Hồng Quang**.

121. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hung Lộc, xã Mỹ Thuận và xã Mỹ Lộc thành phường mới có tên gọi là **phường Mỹ Lộc**.

122. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Ninh Giang, các xã Trường Yên, Ninh Hòa, Phúc Sơn, Gia Sinh và phần còn lại của xã Gia Tân sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 71 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Tây Hoa Lư**.

123. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Ninh Mỹ, Ninh Khánh, Đông Thành, Tân Thành, Vân Giang, Nam Thành, Nam Bình, Bích Đào và các xã Ninh Khang, Ninh Nhất, Ninh Tiến thành phường mới có tên gọi là **phường Hoa Lư**.

124. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Ninh Phong, phường Ninh Sơn và các xã Ninh Vân, Ninh An, Ninh Hải thành phường mới có tên gọi là **phường Nam Hoa Lư**.

125. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Ninh Phúc và các xã Khánh Hòa, Khánh Phú, Khánh An thành phường mới có tên gọi là **phường Đông Hoa Lư**.

126. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bắc Sơn, phường Tây Sơn và xã Quang Sơn thành phường mới có tên gọi là **phường Tam Điệp**.

127. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tân Bình, xã Quảng Lạc và xã Yên Sơn thành phường mới có tên gọi là **phường Yên Sơn**.

128. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Nam Sơn, phường Trung Sơn và xã Đông Sơn thành phường mới có tên gọi là **phường Trung Sơn**.

129. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Yên Thắng (huyện Yên Mô), xã Khánh Thượng và phường Yên Bình thành phường mới có tên gọi là **phường Yên Thắng**.

130. Sau khi sắp xếp, tỉnh Ninh Bình có 129 đơn vị hành chính cấp xã gồm 97 xã và 32 phường.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.

2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

3. Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình, chính quyền địa phương các đơn vị hành chính liên quan đến việc thực hiện sắp xếp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Giao Chính phủ, căn cứ vào Nghị quyết này và Đề án số 339/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, tổ chức việc xác định chính xác diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã và công bố công khai trước ngày 30 tháng 9 năm 2025; đồng thời, khẩn trương triển khai công tác đo đạc, xác định phạm vi ranh giới của các đơn vị hành chính trên thực địa để lập hồ sơ về địa giới đơn vị hành chính theo quy định.

3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội tỉnh Ninh Bình, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này. 

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Cục Thống kê, Bộ Tài chính;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH, Ủy ban MTTQVN tỉnh Ninh Bình;
- Lưu: HC, PLTP.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH



Trần Thanh Mẫn